

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: **2948** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày **28** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức được cử
đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 890/TTr-SNV ngày 05/12/2022 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 640/VPUBND-TTPVHC ngày 02/12/2022, Công văn số 700/VPUBND-TTPVHC ngày 27/12/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 29 công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

- Danh sách công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:
 - Danh sách chính thức: 12 công chức, viên chức.
 - Danh sách dự phòng: 15 công chức, viên chức.
- Danh sách công chức làm việc tại bộ phận tổng hợp, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát:
 - Danh sách chính thức: 01 công chức.
 - Danh sách dự phòng: 01 công chức.

(Có Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm cử công chức, viên chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk:

1. Đối với công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính: Giao cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ danh sách công chức, viên chức đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, ban hành quyết định cử công chức, viên chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk theo đúng đối tượng, thời gian quy định. Thời gian công chức, viên chức chính thức được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk là 12 tháng, kể từ ngày 01/01/2023. Trong trường hợp bất khả kháng mà công chức, viên chức chính thức không thể trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, thì các cơ quan, đơn vị căn cứ danh sách dự phòng để cử công chức, viên chức thay thế; đồng thời thông tin kịp thời về Văn phòng UBND tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để phối hợp thực hiện. Thời gian cử công chức, viên chức dự phòng để thay thế không quá 12 tháng.

2. Đối với công chức làm việc tại bộ phận kiểm tra, giám sát: Giao cho Sở Nội vụ căn cứ danh sách công chức đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, ban hành quyết định cử công chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk theo đúng đối tượng, thời gian quy định. Thời gian công chức được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk là 12 tháng, kể từ ngày 01/01/2023.

Điều 3. Nhiệm vụ của công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.

Tiền Lương và các chế độ, chính sách có liên quan đối với các công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk được thực hiện theo quy định hiện hành và do cơ quan cử công chức, viên chức chi trả theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk và các công chức, viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Phu*

Nơi nhận/

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT: KSTTHC, HCTC, TTCN&CTTĐT tỉnh, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TH (ĐH.08b)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục I

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐỀN LÀM VIỆC TẠI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK**
(Kèm theo Quyết định số **2948** /QĐ-UBND ngày **28**/12/2022 của UBND tỉnh)

I. DANH SÁCH CHÍNH THỨC (12 công chức, viên chức)**1. Sở Giao thông vận tải**

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái;

- Ông Vũ Tiên Hoàng, Thanh tra viên Thanh tra Sở.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ông Vũ Văn Trường, Chuyên viên Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bà Phạm Thu Thủy, Chuyên viên phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình.

4. Sở Y tế

Bà Võ Đỗ Phương Toàn, Viên chức Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

5. Sở Công Thương

Bà Nông Thị Đào, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp.

6. Sở Xây dựng

Ông Nguyễn Sang, Chuyên viên Phòng Chất lượng công trình xây dựng.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Bà Nguyễn Thị Như, Chuyên viên Văn phòng.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ông Lê Trần Hà Nam, Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh.

9. Sở Tư pháp

Ông Trương Mã Long, Phó trưởng Phòng Hành chính - Hỗ trợ tư pháp.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Ông Tô Minh Hùng, Chuyên viên phòng Giáo dục trung học - Giáo dục thường xuyên.

11. Văn phòng UBND tỉnh

Bà Đỗ Thị Phương, Chuyên viên phòng Hành chính - Tổ chức.

II. DANH SÁCH DỰ PHÒNG (15 công chức, viên chức)

1. Sở Giao thông vận tải

- Ông Từ Xuân Hòa, Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái;

- Ông Võ Đình Tường, Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Bà H' Juan Êban, Chuyên viên Văn phòng.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Chuyên viên Chi cục Thủy sản.

- Bà Phạm Thị Khánh Linh, Chuyên viên Chi cục Phát triển nông thôn.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bà Đinh Thị Thanh Thủy, Chuyên viên phòng Quản lý Du lịch.

4. Sở Y tế

Bà H' Juôn Knul, Viên chức Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

5. Sở Công Thương

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Chuyên viên phòng Quản lý thương mại.

6. Sở Xây dựng

- Ông Võ Đình Thi, Thanh tra viên Thanh tra.

- Đỗ Văn Trương, Chuyên viên phòng Quản lý xây dựng.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Bà Hoàng Thị Phương Thanh, Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bà Nguyễn Thị Hòa, Chuyên viên Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

- Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại.

9. Sở Tư pháp

Ông Hoàng Trọng Kiên, Chuyên viên phòng Hành chính - Hỗ trợ tư pháp.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Ông Phạm Đức Minh, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin.

II. DANH SÁCH DỰ PHÒNG (15 công chức, viên chức)

1. Sở Giao thông vận tải

- Ông Từ Xuân Hòa, Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái;

- Ông Võ Đình Tường, Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Bà H'Juan Êban, Chuyên viên Văn phòng.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Chuyên viên Chi cục Thủy sản.

- Bà Phạm Thị Khánh Linh, Chuyên viên Chi cục Phát triển nông thôn.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bà Đinh Thị Thanh Thủy, Chuyên viên phòng Quản lý Du lịch.

4. Sở Y tế

Bà H' Juôn Knul, Viên chức Trung tâm Giám định y khoa.

5. Sở Công Thương

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Chuyên viên phòng Quản lý thương mại.

6. Sở Xây dựng

- Ông Võ Đình Thi, Thanh tra viên Thanh tra.

- Đỗ Văn Trương, Chuyên viên phòng Quản lý xây dựng.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Bà Hoàng Thị Phương Thanh, Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bà Nguyễn Thị Hòa, Chuyên viên Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

- Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại.

9. Sở Tư pháp

Ông Hoàng Trọng Kiên, Chuyên viên phòng Hành chính - Hỗ trợ tư pháp.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Ông Phạm Đức Minh, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin.

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐẾN LÀM VIỆC TẠI
BỘ PHẬN TỔNG HỢP, HỖ TRỢ, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THUỘC
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK
*(Kèm theo Quyết định số **2948** /QĐ-UBND ngày **28**/12/2022 của UBND tỉnh)*

I. DANH SÁCH CHÍNH THỨC

1. Ông Phan Xuân Hòa, Chuyên viên Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ.

II. DANH SÁCH DỰ PHÒNG

1. Ông Hồ Vũ Ngọc Minh, Chuyên viên Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ.

